TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2019
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Quốc Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 335/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TS, xã TN, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ngô Xuân B, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TS, xã TN, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị H và anh Ngô Xuân B do quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện M năm 2013. Từ khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc do tính

tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng anh chị không thể hàn gắn và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay không thể sống chung được nữa và không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Ngô Thị Thanh V, sinh ngày 11/02/2012 đang do anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh B được trực tiếp nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định chị và anh B không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Xuân B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên qua xác minh, ông Ngô Văn Xê là cha ruột của anh B cho biết, cách đây khoảng 02 năm chị H đi lao động ở Đài Loan, hết thời hạn chị H không quay về nhà mà trốn tránh, không liên lạc với gia đình và anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Về con chung của chị H và anh B là cháu Ngô Thị Thanh V, từ khi sinh ra đến nay anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Xê cùng vợ là ông bà nội của cháu V cũng hỗ trợ anh B trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện tại cháu V vẫn phát triển ổn định đồng thời anh B hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi dạy cho con nên nếu Tòa án cho chị H và anh B ly hôn, ông Xê cho biết anh B có nguyện vọng được nuôi con.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành các nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H và anh B ly hôn nhau. Về nuôi con chung, anh B và chị H có 01 con chung là cháu Ngô Thị Thanh V, sinh ngày 11/02/2013 hiện do anh B trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu V về mặt tinh thần và thể chất, đề nghị Tòa án cho anh B được trực tiếp nuôi con, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu. Chị H xác định giữa chị và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của anh chị trong cùng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc: "*Xin ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Xét thấy bị đơn Ngô Xuân B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Ngô Xuân B, thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Ngô Xuân B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H nhìn nhận mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ tính tình anh chị không hợp nhau, thường xuyên cự cãi. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng anh chị không thể hàn gắn và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Tòa án đã ra các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự được biết để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh B vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng anh chị không có mục đích cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, đã để mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H và anh B ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: Anh Ngô Xuân B đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Thanh V, sinh ngày 11/02/2012 và cháu V cũng có nguyện vọng được cha trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của của cháu V, cần tiếp tục cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu.

Về tài sản chung và về nợ chung: Chị H khai giữa chị và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B không có ý kiến về các vấn đề này nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H. Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Ngô Xuân B.

[2] Về nuôi con chung: Anh Ngô Xuân B được trực tiếp nuôi con tên Ngô Thị Thanh V, sinh ngày 11/02/2012, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: Chị H khai chị và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh B không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số

0005490 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày tòa án tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Thạnh Ngãi (Số 50; Ngày 26/6/2013) Số 40 ngày 19/4/2018;
- Lưu HS, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lăng